TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG Họ và tên …….. Số báo danh: ……..…..……. Lớp:…….. Ngày sinh: ……../……../…….. Phòng thi: …….	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2026 - 2027 MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 6 Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)* Ngày kiểm tra: …../…../2026 **MÃ ĐỀ A**	
CĂN DẶN THÍ SINH	**Chữ kí GT1**	**Chữ kí GT2**
Thí sinh ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã làm bài. Bằng số:…….tờ Bằng chữ:……tờ		
Điểm	**Chữ kí giám khảo**	

ĐỀ CHÍNH THỨC *(Đề gồm 03 trang)*

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5,0 điểm)

Phần I. (1,5 điểm): Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn *(Chọn một phương án đúng)*

Câu 1. Dương lịch là hệ lịch được tính

A. theo chu kì chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.

B. theo chu kì chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

C. theo chu kì chuyển động của Trái Đất quanh trục của nó.

D. theo chu kì chuyển động của Mặt Trăng quanh Mặt Trời.

Câu 2. Lịch sử được hiểu là

A. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.

B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

C. những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.

D. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình.

Câu 3. Người tối cổ xuất hiện trên Trái Đất cách ngày nay khoảng bao lâu?

A. Khoảng 4 triệu năm trước. B. Khoảng 4 nghìn năm trước.

C. Khoảng 4 trăm năm trước. D. Khoảng 400 nghìn năm trước.

Câu 4. Ở Việt Nam, những chiếc răng của Người tối cổ đã được phát hiện tại các hang Thẩm Khuyên và Thẩm Hai thuộc tỉnh nào?

A. Thanh Hóa. B. Quảng Trị. C. Đồng Nai. D. Lạng Sơn.

Câu 5. Hình thức tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là gì?

A. Thị tộc. B. Bầy người nguyên thủy. C. Bộ lạc. D. Nhà nước.

Câu 6. Công xã thị tộc được hình thành từ khi nào?

A. Từ khi Người tối cổ xuất hiện. B. Từ khi có sự tồn tại của loài Vượn người.

C. Từ khi Người tinh khôn xuất hiện. D. Từ khi nhà nước ra đời ven các con sông lớn.

Phần II. (2,0 điểm): Trắc nghiệm đúng/sai

Câu 7. Xác định đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d khi nói về cách tính thời gian trong lịch sử:

a. Theo quy ước chung của Công lịch, năm đầu tiên (năm 1) được tính theo năm Chúa Giê-su ra đời.
b. Nước ta dùng dương lịch theo lịch chung của thế giới, nhưng trong nhân dân vẫn dùng âm lịch theo truyền thống vì thế trên các tờ lịch của Việt Nam đều có ghi cả âm lịch và dương lịch.
c. Nhà nước Âu Lạc thành lập khoảng năm 208 TCN, cách năm hiện tại 1818 năm.
d. Nhà triết học Hy Lạp cổ đại Platon sinh năm 427 TCN và mất năm 347 TCN. Như vậy, ông thọ 80 tuổi và năm sinh của ông thuộc thế kỉ V TCN.

Câu 8. Xác định đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d khi trình bày những nét chính về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người nguyên thủy:
a. Trong giai đoạn bầy người nguyên thủy, Người tối cổ chủ yếu sống trong các hang động, mái đá, dựa vào săn bắt, hái lượm.
b. Xã hội bầy người nguyên thủy chưa có tổ chức, có người đứng đầu, có sự phân công lao động giữa nam và nữ, cùng chăm sóc con cái.
c. Những địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam như Núi Đọ (Thanh Hóa), Xuân Lộc, An Lộc (Đồng Nai),… cũng đã tìm thấy những công cụ đá được ghè đẽo khéo léo thuộc giai đoạn bầy người nguyên thủy.
d. Các di chỉ đá mới ở Việt Nam được phân bố rải rác khắp mọi miền đất nước. Chứng tỏ đến thời đá mới, cư dân đã định cư gần như trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam ngày nay.

Phần III. TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 9. (1,0 điểm): Em hiểu thế nào là tư liệu gốc? Cho ví dụ cụ thể về tư liệu gốc.

Câu 10. (0,5 điểm): Từ các bằng chứng về di cốt và công cụ đá được tìm thấy, hãy chỉ ra đặc điểm quan trọng nhất về tiến trình tiến hóa của con người ở Đông Nam Á thời tiền sử.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5,0 điểm)

Phần I. (1,5 điểm): Hãy lựa chọn phương án đúng cho các câu sau đây:

Câu 1. Kinh tuyến gốc là
A. đường kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uých nước Anh.
B. Xích đạo chia quả Địa Cầu thành hai bán cầu.
C. vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu và vuông góc với kinh tuyến.
D. nửa đường tròn nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu.

Câu 2. Các đối tượng địa lí được thể hiện trong bảng chú giải của bản đồ tự nhiên là
A. thủ đô, thành phố. B. ranh giới tỉnh, ranh giới quốc gia.
C. đường bộ, than đá. D. địa hình, độ sâu.

Câu 3. Thời gian Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời là
A. 24 giờ. B. 365 ngày 6 giờ. C. 1 ngày, đêm. D. 365 ngày.

Câu 4. Trái Đất có dạng
A. hình vuông. B. hình tròn. C. hình elip. D. hình cầu.

Câu 5. Nhận định nào sau đây **không phải** vai trò chủ yếu của Địa lí trong cuộc sống?
A. Cung cấp tri thức về tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế.
B. Tìm hiểu, đúc kết bài học kinh nghiệm của quá khứ.

C. Giải thích các hiện tượng, quy luật diễn ra trong tự nhiên.

D. Nghiên cứu tác động giữa con người với thiên nhiên.

Câu 6. Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Phần II. (1,0 điểm): Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý a, b, c, d sau đây:

Câu 7. Dựa vào sơ đồ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời dưới đây, ta thấy

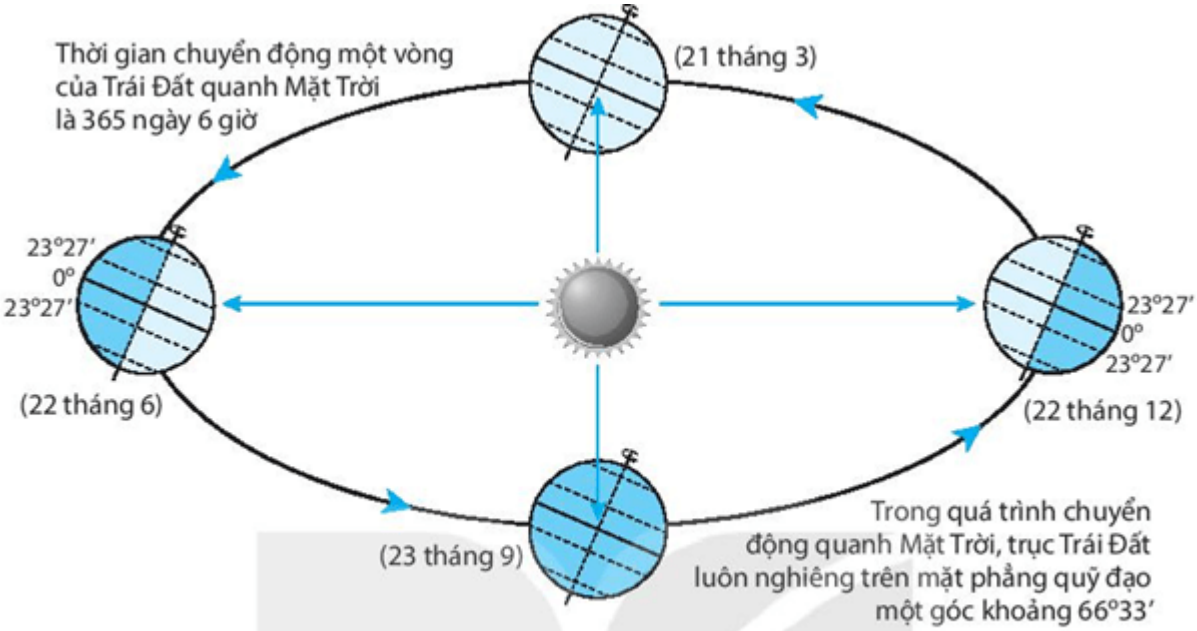

Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời

a. Trái Đất chuyển động xung quanh Mặt Trời theo hướng từ tây sang đông theo quỹ đạo hình elip gần tròn.

b. Trong quá trình chuyển động quanh Mặt Trời, mọi nơi trên Trái Đất đều có thời gian ngày và đêm bằng nhau.

c. Vào ngày 21/3 và 23/9 ánh sáng Mặt Trời chiếu thẳng góc vào mặt đất ở Xích đạo.

d. Vào ngày 22/6 ở bán cầu Bắc là mùa nóng và bán cầu Nam là mùa lạnh.

Phần III. (1,0 điểm): Hãy trả lời cho các câu sau đây:

Câu 8. Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1 : 10 000 000, khoảng cách giữa thành phố Đà Nẵng đến thành phố Quy Nhơn là 3cm, vậy trên thực tế hai thành phố đó cách nhau bao nhiêu km?

Câu 9. Đêm chung kết Lễ hội pháo hoa được truyền hình trực tiếp vào lúc 20 giờ ngày 11 tháng 07 năm 2026 tại Đà Nẵng. Vậy khi đó ở Trung Quốc đang là mấy giờ? Biết rằng Trung Quốc múi giờ +8, Việt Nam múi giờ +7.

Phần IV. TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 10. (1,0 điểm): Dựa vào kiến thức đã học, em hãy trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên trên Trái Đất.

Câu 11. (0,5 điểm): Trình bày các bước tìm đường đi trên bản đồ.

----------Hết----------

BÀI LÀM

A. TRẮC NGHIỆM

* PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án						

II. Trắc nghiệm đúng/sai:

Ý	**Câu 7**	**Câu 8**
a		
b		
c		
d		

* PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án						

II. Trắc nghiệm đúng/sai:

Ý	**Câu 7**
a	
b	
c	
d	

III. Trả lời ngắn:

Câu 8: ……

Câu 9: ……

B. TỰ LUẬN

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……